**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 16 – LỚP 2B**

(Từ ngày 23/12đến ngày 27/12năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **23/12** | Sáng | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia kết nối " vòng tay yêu thương" |  |
| 2 | Toán 1 | Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng – t1 |  |
| 3 | Tiếng việt | Để lại cho em |  |
| 4 | Tiếng việt |
| Chiều | 2 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Để lại cho em |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Luyện tập thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng |  |
| **Ba**  **24/12** | Sáng | 1 | Toán 2 | Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng – t2 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Bé Hoa. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: O |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập |  |
| **Tư**  **25/12** | Sáng | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung – t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 5 | Đón em |  |
| 3 | Tiếng việt 6 |
| 4 | TV tăng 2 | Luyện viết: Bé Hoa |  |
| **Năm 26/12** | Sáng | 3 | Đạo đức | Khi em bị lạc - t3 |  |
| 4 | Đạo đức | Tiếp xúc với người lạ - t1 |  |
| Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung – t2 |  |
| 2 | Âm nhạc |  | Hoàng |
| 3 | Tiếng việt 8 | Viết về anh chị em của em |  |
| **Sáu**  **27/12** | Chiều | 1 | Toán 5 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 – t1 |  |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Kết nối "vòng tay yêu thương" |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ điểm Em yêu cộng đồng |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày 20 tháng 12 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | |

## TUẦN 16

**Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 16***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 15.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 16.  - Tuyên dương gương “***Người tốt việc tốt”***  + Quang Quân nhặt được 10.000 đồng  + Giáp lớp 5A nhặt được 2000 đồng  + Minh Nhật lớp 5B nhặt được 50.000 đồng  + Khánh Huyền 3B nhặt được vòng tay bạc.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***\* Kết quả cuộc thi vẽ tranh” Màu áo chú bộ đội”***  *- Bài vẽ tốt: Nhiều bài tốt lớp 1A. Thịnh, Khải, Sơn, Quỳnh Anh, Đức Anh, Hùng, Sơn, Kim Anh, Hoài An, Mình Đạt.*  *+ 1B: Mạnh Quân, Khánh Quỳnh*  *+ 3A: Hoàng Dương*  *+ 3B: Bảo Anh, Mai Anh, Yens Chi, Lam Anh, Hải Nam.*  *+ Bài vẽ nhiều nhưng chất lượng bài vẽ chưa cao.*  *- Bài vẽ còn lạc đề:*  ***\* Kết quả cuộc thi viết “ Em yêu Biển đảo quê em”***  *- Bài viết tốt, đúng chủ đề:*  *+ Hải Bình 5A,Bảo Anh 4B*  *+ Khá tốt: Thu Hiền, Hải Bình 5A*  *- Bài viết chữ đẹp, trang trí sinh động, đẹp mắt:*  *+ Ngọc lớp 5C*  *+ Diệu Linh, Mai Lan, Gia Huy, Hoàng Oanh, Mai Anh*  *Tích cực tham gia, số lượng bài nhiều, chú ý hình thức: 5B.*  *- Tuyên dương, đánh giá, nhận xét việc thực hiện chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ kỉ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam.*  - Thực hiện 2 hoạt động đạt kết quả tốt:  Hoạt động Thăm viếng nghĩ trang phường và thăm hỏi 2 gia đình chính sách:   1. Thăm hỏi ông Nguyễn Hải Đường – Thương Binh – Khu dân cư số 3. 2. Ông Vũ Viết Đôi – Khu DC Phú Lợi.   **Phương hướng tuần 16:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Hoàn thiện hồ sơ cho đội thi cờ Vua cấp thành phố gồm 10 em HS từ khối lớp 1,2,3,4,5.  - Lập danh sách học sinh kết nạp đội cho học sinh khối lớp 3. Dự kiến tổ chức kết nạp Đội vào tiết sinh hoạt trong tuần 16.  - Nghiêm cấm HS mang đồ chơi, bánh, kẹo, đồ ăn vặt đến trường.  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5C trực ban cầu thang tuần 16.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 16.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Ngọc triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

# **THAM GIA KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS được tham gia trực tiếp vào hoạt động Kết nối “Vòng ta yêu thương” bằng việc làm phù hợp như: góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,…tặng các bạn vùng khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia kết nối “Vòng tay yêu thương”.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  *-* Nhà trường tổ chức cho HS tham gia hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương” với một số hoạt động sau:  *+ Đại diện nhà trường tổng kết và nhận xét về việc hưởng ứng, mức độ tích cực tham gia hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương” của HS toàn trường.*  *+ GV tổ chức cho HS tập hợp những món quà đã chuẩn bị để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn. GV hướng dẫn HS để riêng quà theo từng phân loại: quần áo, sách vở, đồ dùng học tập.*  *+ Đại diện nhà trường khen ngợi, khuyến khích những cá nhân tập thể lớp tích cực tham gia hoạt động.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia nhiệt tình, đầy đủ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2. Toán**

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

- Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - GV cho HS chơi nhận diện hình  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi nhận diện một số hình như: tam tác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 90)**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, tứ giác, chữ nhật. Vận dụng đặc điểm các hình đó để ghép thành các hình*  a)  b) HÌnh C là tứ giác | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS quan sát và nêu tên hình, đặc điểm hình  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả trong 03 phút  -GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a. hình b có nhiều cách ghép  - Nhận xét đánh giá và kết luận.  -GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần b. YC nêu đặc điểm hình tứ giác  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - 3-4 HS TL(hình chữ nhật, hình tam tác).  - HS TL nhóm, QS các hình A, B, C và so sánh các mảnh bìa dùng để ghép với các hình đó. Xác định được vị trí cần ghép của mỗi mảnh bìa. Nêu các làm và kết quả của mình.  -HS đưa kết quả thảo luận nhóm  HS nhận xét  -HS đưa kết quả thảo luận nhóm  HS nhận xét |
| **Bài 2 (trang 90)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng đặc điểm các hình để thực hành xếp hình từ hình phẳng cho trước*  **Quy trình gấp:**  *-B1: Tờ giấy màu hình vuông đặt úp mặt, chéo góc, gấp đôi lấy dấu rồi mở ra*  *-B2: Gấp 2 đỉnh 2 bên trùng vào đường dấu giữa tạo thân cá*  *-B3+4: Gấp ngược 2 đỉnh về phía cạnh ngoài (theo đường gấp góc ngoài) tạo vây cá*  *-B5:Lật úp con cá lại*  *-B6: Vẽ thêm miệng, mắt cá* | - Cho HS đọc YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát quy trình gấp trong SGK hoi:  +Để gấp được con cá cần chuẩn bị những gì?  +Quy trình gấp con cá gồm mấy bước?  +Để bài gấp đẹp, khi gấp chú ý điều gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 gấp con cá theo quy trình. GV quan sát, giúp đỡ  -GV cho các nhóm trình bày quy trình gấp trước lớp, nêu rõ cách thực hiện ở từng bước.  -GV nhận xét, tuyên dương  -GV cho HS trưng bày cá đã gấp và vẽ trang trí vào giấy A3 theo nhóm 4  -Tổ chức trưng bày “Viên hải dương học” và cho HS đi tham quan  -GV cho học sinh nêu cảm tưởng sau khi đi tham quan bài của lớp  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: gấp con cá bằng giấy màu.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +tờ giấy màu hình vuông, bút màu.  +6 bước  +Gấp đều 2 bên, miết kĩ nếp gấp  - HS thảo luận nhóm bốn gấp cá theo quy trình.  - Đại diện các nhóm lên bảng gấp và trình bày  HS nhận xét  -HS trưng bày sản phẩm nhóm 4  -HS treo sản phẩm của nhóm và tham quan bài của lớp  - 5-6 HS chia sẻ ý kiến riêng |
| **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 16: ANH EM THUẬN HÒA**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: ĐỂ LẠI CHO EM

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm của người chị dành cho người em, để lại cho em những đồ dùng của mình và mong em ngoan, đáng yêu, vượt qua những cơn ốm của tuổi nhỏ.
* Biết hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, hai bàn tay.
* Tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương với anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút)  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các bức tranh ở BT 1 lên bảng, YC HS quan sát bức tranh thể hiện tình cảm anh, chị, em như thế nào, đặt tên cho bức tranh đó.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **BÀI ĐỌC 1: ĐỂ LẠI CHO EM**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài thơ *Để lại cho em* để hiểu về tình cảm của người chị dành cho em mình như thế nào.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Để lại cho em*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, hai bàn tay; tưởng tượng và nói được lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:  + BT 1: Dựa vào nội dung bài thơ, hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, hai bàn tay.  Đôi tất:   * Đôi tất chị để lại cho em như thế nào? * Đôi tất chị để lại cho em rất xinh.   Đôi dép:   * Đôi dép chị để lại cho em có màu gì? * Đôi dép chị để lại cho em có màu đỏ.   Hai bàn tay:   * Hai bàn tay của chị như thế nào? * Hai bàn tay của chị sạch sẽ, thơm thơm.   + BT 2: Đọc khổ thơ 3, tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm:  *Chị đây rồi! Không sao, em sẽ nhanh khỏe lại thôi!* | - HS quan sát, đặt tên cho các bức tranh.  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS giới thiệu tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng? * HS 2: Chị để lại dép đỏ, mũ len, đôi tất xinh xinh, áo cho em bé dùng.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp? * HS 1: Chị còn để lại cho em bé những điều tốt đẹp: cái ngoan, tay sạch sẽ thơm.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Bạn đã làm được những việc gì giúp em bé của bạn (hoặc các bạn nhỏ ít tuổi hơn bạn)? * HS 2: *HS trả lời theo thực tế những gì đã làm được.*   - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**Buổi chiều**

**Tiết 2. Tiếng việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: ĐỂ LẠI CHO EM

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm của người chị dành cho người em, để lại cho em những đồ dùng của mình và mong em ngoan, đáng yêu, vượt qua những cơn ốm của tuổi nhỏ.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương với anh chị em trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (3’)** | |
| **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (28’)** | |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Để lại cho em*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc toàn bài |
| **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. | - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng?  HS 2: Chị để lại dép đỏ, mũ len, đôi tất xinh xinh, áo cho em bé dùng.  *+ Câu 2:*  HS 2: Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp?  HS 1: Chị còn để lại cho em bé những điều tốt đẹp: cái ngoan, tay sạch sẽ thơm.  *+ Câu 3:*  HS 1: Bạn đã làm được những việc gì giúp em bé của bạn (hoặc các bạn nhỏ ít tuổi hơn bạn)?  HS 2: *HS trả lời theo thực tế những gì đã làm được.*  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

- Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Máy tính, tivi.Các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình

2.2. Học sinh: SGK, giấy màu, các tấm bìa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV cho HS chơi nhận diện hình  -GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi nhận diện một số hình như: tam tác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (27’)** | |
| **Bài 1**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, tứ giác, chữ nhật. Vận dụng đặc điểm các hình đó để ghép thành các hình*  -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS quan sát và nêu tên hình, đặc điểm hình  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả trong 03 phút  -GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a. hình b có nhiều cách ghép  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - 3-4 HS TL (hình chữ nhật, hình tam tác).  - HS TL nhóm, QS các hình A, B, C và so sánh các mảnh bìa dùng để ghép với các hình đó.Xác định được vị trí cần ghép của mỗi mảnh bìa. Nêu các làm và kết quả của mình.  -HS đưa kết quả thảo luận nhóm  HS nhận xét |
| **Bài 2**  ***Mục tiêu:****Vận dụng đặc điểm các hình để thực hành xếp hình từ hình phẳng cho trước*  - Cho HS đọc YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát quy trình gấp trong SGK hoi:  +Để gấp được con cá cần chuẩn bị những gì?  +Quy trình gấp con cá gồm mấy bước?  +Để bài gấp đẹp, khi gấp chú ý điều gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 gấp con cá theo quy trình. GV quan sát, giúp đỡ  - GV cho các nhóm trình bày quy trình gấp trước lớp, nêu rõ cách thực hiện ở từng bước.  -GV nhận xét, tuyên dương  -GV cho HS trưng bày cá đã gấp và vẽ trang trí vào giấy A3 theo nhóm 4  -Tổ chức trưng bày “Viên hải dương học” và cho HS đi tham quan  -GV cho học sinh nêu cảm tưởng sau khi đi tham quan bài của lớp  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: gấp con cá bằng giấy màu.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +tờ giấy màu hình vuông, bút màu.  +6 bước  **Quy trình gấp:**  *-B1: Tờ giấy màu hình vuông đặt úp mặt, chéo góc, gấp đôi lấy dấu rồi mở ra*  *-B2: Gấp 2 đỉnh 2 bên trùng vào đường dấu giữa tạo thân cá*  *-B3+4: Gấp ngược 2 đỉnh về phía cạnh ngoài (theo đường gấp góc ngoài) tạo vây cá*  *-B5:Lật úp con cá lại*  *-B6: Vẽ thêm miệng, mắt cá*  +Gấp đều 2 bên, miết kĩ nếp gấp  - HS thảo luận nhóm bốn gấp cá theo quy trình.  - Đại diện các nhóm lên bảng gấp và trình bày  HS nhận xét  -HS trưng bày sản phẩm nhóm 4  -HS treo sản phẩm của nhóm và tham quan bài của lớp  - 5-6 HS chia sẻ ý kiến riêng |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

- Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - GV cho HS chơi nhận diện hình  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi nhận diện một số hình như: tam tác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2. Thực hành, luyện tập:**  **Bài 3 (trang 91)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng đặc điểm các hình để thực hành cắt, xếp hình từ hình phẳng cho trước*  **Cách gấp cắt:**  *+B1: Gấp đôi, gấp đôi lần nữa, gấp đôi thêm lần nữa miết kĩ nếp lấy dấu gấp sau đó mở tờ giấy ra*  *+B2: Cắt thành 4 hình vuông nhỏ*  *+B3: Cắt 1 hình vuông nhỏ thành 2 hình tam giác*    -Hoạt động nhóm 3 ghép hình  -*Chú ý: Quan sát kĩ vị trí các mảnh ghép* | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 3 yêu cầu gì?  - GV YC HS quan sát trah phần a và trả lời:  +Cần chuẩn bị tờ giấy hình gì?  +Cắt tờ giấy thành các hình gì? Cắt thành mấy hình?  + Làm thế nào để cắt được?  -GV nhận xét, chốt quy trình gấp cắt. Lưu ý HS miết đường gấp kĩ rồi mới mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu gấp.  -GV cho HS thực hiện gấp cắt cá nhân.  -Cho HS thực hiện trước lớp  -GV nhận xét, khen  -GV cho HS thảo luận nhóm 3, dùng những mảnh ghép vừa cắt xếp thành các hình phần b vào phiếu nhóm, lưu ý HS dùng hồ cố định hình tạo được  -Cho HS trình bày sản phẩm trước lớp  -GV hỏi: để tạ hình đẹp cần chú ý điều gì?  - Nhận xét đánh giá và tuyên dương HS | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu cầu phần a, b  - HS quan sát tranh, trả lời:  +Hình vuông  +8 Hình tam giác  + Gấp đôi, gấp đôi lần nữa, gấp đôi thêm lần nữa lấy dấu gấp sau đó mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu  HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS làm việc cá nhân  -1 HS thưc hiện trước lớp  Hs nhận xét  -HS đưa kết quả thảo luận nhóm  HS nhận xét  -HS xếp hình trong nhóm 3  -Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm  -HS nêu theo cảm nhận  HS nhận xét |
| **Bài 4 (trang 91)**  ***Mục tiêu:*** *Thực hành xếp hình tứ giác từ các vật dụng.*  -Hoạt động nhóm 2 xếp hình | -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV hỏi định hướng:  +Hình tứ giác có đặc điểm gì?  +Có thể dùng đồ vật nào để xếp hình?  -GV cho HS thảo luận nhóm 2 xếp hình trên bàn  -GV quan sát giúp đỡ  -GV cho HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - Xếp đồ vật thành hình tứ giác  -HS trả lời:  +Có 4 cạnh  +Bút chì, bút mực, bút màu, thước kẻ, que tính  HS nhận xét, bổ sung  - HS xếp hình nhóm 2  -Các nhóm lên xếp hình  HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng**  **Bài 5 (trang 91)**  ***Mục tiêu:*** *Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định* | -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV cho HS quan sát bảng 1 và hỏi:  +Trong bảng có những hình nào?  +Các hình xếp theo quy luật nào?  -GV chốt, hướng dẫn HS vân dụng quy luật để tìm hình còn thiếu trong bảng 2  - YC HS thảo luận nhóm 4 tìm các hình còn thiếu, vẽ vào phiếu học tập  -GV cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời: tìm các hình còn thiếu  -HS trả lời:  +tròn, vuông, tam giác  +Trong mỗi hàng, mỗi cột có đủ 3 loại hình  -HS lắng nghe  -HS thảo luận tìm hình còn thiếu rồi điền kết quả phiếu học tập.  -2-3nhóm trình bày  Lớp QS, nhận xét…. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Bé Hoa*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn: Chữ cái đầu câu viết hoa. Chữ đầu tiên của đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.
  + Làm đúng BT chọn chữ **l / n**, chữ **i** / **iê**, **ăc** / **ăt**.
  + Biết viết các chữ cái *O* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ong chăm chỉ tìm hoa lấy mật* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *O*.

- Mẫu chữ cái *O* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Bé Hoa*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn: Chữ cái đầu câu viết hoa. Chữ đầu tiên của đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài *Bé Hoa*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài chính tả, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài chính tả nói về Hoa giờ đã trở thành chị vì mẹ có thêm em Nụ. Hoa rất yêu quý em.  + Về hình thức: Bài chính tả có 7 câu.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ *l/n, i/iê, ăc/ăt***  **Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn *l/ n, i/ iê, ăc/ ăt*.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các BT lên bảng, cho HS trả lời nhanh sau đó chốt đáp án. GV yêu cầu HS viết đáp án vào VBT.  **+ BT 2:**  a) Chữ **l** hay **n**  Chân đen mình trắng  Đứng **n**ắng giữa đồng  **L**àm bạn nhà **n**ông  Thích mò tôm cá.  🡪 Con cò.  b) Chữ **i** hay **iê**?  Cá gì đầu bẹp có râu  Cả đời ch**ì**m dưới bùn sâu k**iế**m mồi?  c) Vần **ăc** hay **ăt**?  Thường có m**ặt** ở sân trường  Cùng em năm tháng thân thương bạn bè  Nấp trong tán lá tiếng ve  S**ắc** hoa đỏ rực gọi hè đến mau  🡪 Cây phượng.  **+ BT 3:** Tìm các tiếng:  a) Bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với **lạnh**. 🡪 Nóng.  - Không quen. 🡪 Lạ.  b) Chứa vần **in** hoặc **iên**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với dữ. 🡪 Hiền.  - Quả (thức ăn) đến độ ăn được. 🡪 Chín.  c) Chứa vần **ăc** hoặc **ăt**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với (dao, kéo) **lụt (cùn)**. 🡪 Sắc.  - Dùng dao hoặc kéo làm đứt một vật. 🡪 Cắt.  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa *O***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *O* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ong chăm chỉ tìm hoa lấy mật* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *O*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *O*:  + Đặc điểm: Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 2 nét.  + Cấu tạo: Nét viết chữ hoa *O* là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ.  + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 6, đưa bút sang trái để viết nét cong kín. Phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ, đến đường kẻ 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.  - GV viết chữ *O* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Ong chăm tìm hoa lấy mật*.  - GV giúp HS hiểu: *Cụm từ ứng dụng khuyên con người cần phải chăm chỉ làm việc thì mới có thành quả*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *O, g, h, l, y*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *n, c, ă, m, i, o, a, â*.   ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại bài chính tả, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời nhanh BT, viết đáp án vào VBT.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *O* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Ong chăm tìm hoa lấy mật* cỡ nhỏ vào vở. |

**Tiết 4. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**1.2. Năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK, thước kẻ.

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, thước kẻ ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (27’)** | |
| **Bài 1**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, tứ giác, chữ nhật.*  Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS nêu đặc điểm hình tứ giác  - GV YC HS quan sát và tìm các hình tứ giác  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác:2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.  -GV điều hành trò chơi  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung  -Hs làm cá nhân, nhận diện trong SGK  - Nghe phổ biến luật chơi  - 2 đội, mỗi đội 3 HS thi tìm hình tứ giác  HS cổ vũ, nhận xét |
| **Bài 2**  ***Mục tiêu:****Vận dụng đặc điểm đường thẳng, các điểm thẳng hàng để kiểm chứng 3 điểm thẳng hàng*  - Cho HS đọc YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên các điểm trong bài  +Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?  +Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?  +Cho 1 HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm thẳng hàng  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm 3 điểm thẳng hàng  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +A,B,C,D,E,O.  +Nằm trên 1 đường thẳng  +Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng  +1 HS thực hiện  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.  *Những bộ ba điểm thẳng hàng.*  *B, O, A; A, E, C;*  *B, C, D; O, E, D.*  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét |
| **Bài 3**  ***Mục tiêu:****Ôn luyện về đoạn thẳng, đường gấp khúc, tính độ dài đường gấp khúc, thực hành đo đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng.*  - Cho HS đọc YC  - GV cho HS nêu YC phần a  - Cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên đường gấp khúc trong bài  +Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?  +Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  +Nêu cách đo đoạn thẳng, thực hiện đo trên bảng.  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo độ dài các cạnh và tính độ dài đường gấp khúc vào phiếu học tập  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, chốt  **Cách vẽ:**  **+***Đánh dấu điểm M*  *+Đặt vạch 0 của thước kẻ trùng diểm M*  *+Đánh dấu điểm N trùng vạch số 8 của thước kẻ*  *+Kẻ nối 2 điểm M và N* | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  - HS trả lời  - HS quan sát quy trình và trả lời:  +ABCD  +3 đoạn thẳng  +Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  +Hs nêu, 1 HS thực hiện  Đo trên bảng  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét  -Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm  -Hs trả lời  -Hs làm bài cá nhân vào vở  -HS trình bày cách làm  HS nhận xét |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Các tấm bìa để HS thực hành xếp hình, thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - GV cho HS chơi nhận diện hình  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi nhận diện một số hình như: điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc.  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 92)**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, tứ giác, chữ nhật.*  **KQ:** *hình 1,5,7,8,10* | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS nêu đặc điểm hình tứ giác  - GV YC HS quan sát và tìm các hình tứ giác  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác:2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.  -GV điều hành trò chơi  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung  -Hs làm cá nhân, nhận diện trong SGK  - Nghe phổ biến luật chơi  -2 đội, mỗi đội 3 HS thi tìm hình tứ giác  HS cổ vũ, nhận xét |
| **Bài 2 (trang 92)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng đặc điểm đường thẳng, các điểm thẳng hàng để kiểm chứng 3 điểm thẳng hàng*  **-KQ:** *Những bộ ba điểm thẳng hàng.*  *B, O, A; A, E, C;*  *B, C, D; O, E, D.* | - Cho HS đọc YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên các điểm trong bài  +Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?  +Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?  +Cho 1 HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm thẳng hàng  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm 3 điểm thẳng hàng  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +A,B,C,D,E,O.  +Nằm trên 1 đường thẳng  + Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng  +1 HS thực hiện  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét |
| **Bài 3 (trang 92)**  ***Mục tiêu:*** *Ôn luyện về đoạn thẳng, đường gấp khúc, tính độ dài đường gấp khúc, thực hành đo đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng.*  **Cách vẽ:**  **+***Đánh dáu điểm M*  *+Đặt vạch 0 của thước kẻ trùng diểm M*  *+Đánh dấu điểm N trùng vạch số 8 của thước kẻ*  *+Kẻ nối 2 điểm M và N* | - Cho HS đọc YC  - GV cho HS nêu YC phần a  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên đường gấp khúc trong bài  +Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?  +Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  +Nêu cách đo đoạn thẳng, thực hiện đo trên bảng.  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo độ dài các cạnh và tính độ dài đường gấp khúc vào phiếu học tập  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS nêu YC phần b  -GV cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng.  -GV YC HS vẽ đoạn thẳng vào vở  -GV chiếu vở, cho HS nêu cách vẽ | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +ABCD  +3 đoạn thẳng  + Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  +Hs nêu, 1 HS thực hiện  Đo trên bảng  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét  -Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm  -Hs trả lời  -Hs làm bài cá nhân vào vở  -HS trình bày cách làm  HS nhận xét |
| **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 2+3: Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: ĐÓN EM

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm giữa hai anh em Dũng và bé Lan, Dũng đi đón em muộn nhưng em vẫn chơi ngoan và đợi anh, Dũng cõng bé Lan về nhà, bé Lan hát líu lo suốt quãng đường khiến Dũng thấy vui hơn hẳn mọi ngày.
* Biết nói lời an ủi người khác.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương với giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài* ***Đón em*** *để hiểu hơn về tình cảm của hai anh em Dũng và bé Lan.*  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Đón em*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *thút thít, rơm rớm*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận xét nhân vật Dũng qua các từ ngữ cho sẵn. Biết nói lời an ủi người khác.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  + BT 1: Các từ ngữ **vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui** cho thấy Dũng là người anh rất yêu thương, quan tâm em.  + BT 2: Lúc bé Lan “rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh”, Dũng sẽ nói lời an ủi em:  *Anh xin lỗi. Bây giờ chúng mình về nhà nhé!* | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng làm gì? * HS 2: Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng qua trường mầm non đón bé Lan.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Những từ ngữ nào ở đoạn 2 và đoạn 3 cho thấy Dũng rất thương em. * HS 1: Những từ ngữ ở đoạn 2 và 3 cho thấy Dũng rất thương em: *vội vàng chạy sang trường đón em gái, lo lắng, vừa mừng vừa thương, xuýt xoa*.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Vì sao trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo? * HS 2: Trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo vì được anh cõng về nhà.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Theo bạn, Dũng thấy vui hơn mọi ngày vì điều gì? Chọn ý bạn thích:   a) Vì Dũng đã có mặt lúc em gái mong anh đến.  b) Vì Dũng thấy em gái vui hơn hẳn mọi ngày.  c) Vì Dũng đã đón được em gái ở trường.   * HS 1: *HS chọn theo ý mình thích*.   - HS nhận xét, lắng nghe.  - 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần *Luyện tập*.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: BÉ HOA**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Mức độ năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Bé Hoa*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn: Chữ cái đầu câu viết hoa. Chữ đầu tiên của đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.
  + Làm đúng BT chọn chữ **l / n**, chữ **i** / **iê**, **ăc** / **ăt**.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (28’)** | |
| **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Bé Hoa*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn: Chữ cái đầu câu viết hoa. Chữ đầu tiên của đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài *Bé Hoa*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài chính tả, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài chính tả nói về Hoa giờ đã trở thành chị vì mẹ có thêm em Nụ. Hoa rất yêu quý em.  + Về hình thức: Bài chính tả có 7 câu.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Chọn chữ *l/n, i/iê, ăc/ăt***  **Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn *l/ n, i/ iê, ăc/ ăt*.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các BT lên bảng, cho HS trả lời nhanh sau đó chốt đáp án. GV yêu cầu HS viết đáp án vào VBT. | - HS đọc và hoàn thành BT vào Vở.  **+ BT 2:**  a) Chữ **l** hay **n**  Chân đen mình trắng  Đứng **n**ắng giữa đồng  **L**àm bạn nhà **n**ông  Thích mò tôm cá.  🡪 Con cò.  b) Chữ **i** hay **iê**?  Cá gì đầu bẹp có râu  Cả đời ch**ì**m dưới bùn sâu k**iế**m mồi?  c) Vần **ăc** hay **ăt**?  Thường có m**ặt** ở sân trường  Cùng em năm tháng thân thương bạn bè  Nấp trong tán lá tiếng ve  S**ắc** hoa đỏ rực gọi hè đến mau  🡪 Cây phượng.  **+ BT 3:** Tìm các tiếng:  a) Bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với **lạnh**. 🡪 Nóng.  - Không quen. 🡪 Lạ.  b) Chứa vần **in** hoặc **iên**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với dữ. 🡪 Hiền.  - Quả (thức ăn) đến độ ăn được. 🡪 Chín.  c) Chứa vần **ăc** hoặc **ăt**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với (dao, kéo) **lụt (cùn)**. 🡪 Sắc.  - Dùng dao hoặc kéo làm đứt một vật. 🡪 Cắt.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Đạo đức**

# **BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC (Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số tình huống bị lạc

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

- Thực hiện được việc tìm kiếm hỗ trợ khi bị lạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, cho HS 3 phút suy nghĩ, yêu cầu HS tìm đường về nhà cho chú Thỏ bị lạc.    - Hết thời gian suy nghĩ, GV gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong lên cầm thước chỉ đường về nhà cho Thỏ.  - GV cùng cả lớp nhận xét, vẽ đáp án đường đi đúng đối chiếu với kết quả HS trình bày.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các cách làm khi bị lạc trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý A, D và không đồng tình với ý B, C, E.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, bày tỏ ý kiến**  - GV cho HS đọc bài tập 2, nêu quan điểm của mình về việc đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn.  - GV mời một số HS trình quan điểm, các bạn khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận và tuyên dương, khen ngợi những bạn có đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em bị lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS biết cách làm thẻ thông tin cá nhân để tìm sự giúp đỡ khi không may bị đi lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu trả lời của bản thân  - HS lắng nghe nhận xét  - HS lắng nghe GV đọc  - HS trình bày ý kiến của mình  - HS lần lượt trả lời các ý của câu hỏi  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao  - Một số HS đứng dậy nêu quan điểm của mình, đồng tình hoặc không đồng tình.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS bắt nhóm theo sự phân công của GV và nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày cách xử lí tình huống, nghe GV nhận xét.  - HS đứng dậy chia sẻ lần mình bị đi lạc.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân  - HS lắng nghe GV kết luận sau bài học. |

**Tiết 2. Đạo đức**

# **BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ, người quen”.  - GV dẫn dắt vào bài:*Thế giới của chúng ta rất rộng lớn, do đó việc chúng ta thường xuyên bắt gặp người lạ là điều rất bình thường. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho bản thân, chúng ta cần phải biết cách đề phòng khi tiếp xúc với người lạ. Vậy khi tiếp xúc người lạ chúng ta nên xử lí như thế nào, hãy cùng tìm hiểu ở bài học dưới đây, bài 7: Tiếp xúc với người lạ.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS thấy được mèo con khi gặp người lạ đã gọi bố giúp đỡ.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc một lượt bài thơ  - GV gọi 1 HS khác đứng dậy đọc 2 khổ thơ đầu, gọi 1 HS khác đứng dậy đọc tiếp 2 khổ thơ sau.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Mèo con đã gặp chuyện gì?*  *+ Mèo con đã làm gì khi ấy?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của mèo con không? Vì sao?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống tiếp xúc với người lạ nào làcần đến sự hỗ trợ.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc người lạ?*  *+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì khi tiếp xúc với người lạ, HS biết được ai là người có thể giúp đỡ mình khi mình cần sự trợ giúp.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?*    - GV gọi lần lượt các HS đứng dậy trả lời, mỗi HS chỉ được đưa ra một đáp án.  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống:  + *Nhóm 1: người lạ hỏi thông tin cá nhân*  *+ Nhóm 2: người lạ rủ đi theo*  *+ Nhóm 3: người lạ cho quà*  *+ Nhóm 4: bị người lạ bắt đi*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cặp đôi**  - GV cho HS bắt cặp với bạn bên cạnh, yêu cầu HS đóng vai và xử lí hai trình huống trong SGK.    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày cách xử lí, GV lắng nghe và nhận xét, tuyên dương cặp đôi có cách xử lí tốt nhất.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS ghi nhớ lại số điện thoại người thân hoặc cơ quan chức năng để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS ghi lại số điện thoại trợ giúp.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, bố mẹ... hoặc những người thật đáng tin.* | - HS nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp nghe GV đọc thơ  - HS đọc to, rõ ràng  - HS lắng nghe câu hỏi và hoạt động theo cặp đôi để trả lời.  *+ Mèo con gặp cô mèo lạ*  *+ Mèo con gọi bố*  *+ Em đồng tình với méo con*  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: người lạ bảo đi theo họ, người lạ cho quà, người lạ giả danh bạn bố mẹ…*  *- Tìm kiếm sự hỗ trợ để mình được an toàn.*  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Người có thể nhờ giúp đỡ: bố mẹ, thầy cô giáo, công an, bảo vệ…*  - HS trình bày, GV cùng các bạn lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, đóng vai, xử lí tình huống  - Các nhóm lần lượt trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS bắt cặp, đóng vai và xử lí tình huống  - Các cặp đôi trình bày, nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS nhớ và ghi lại số điện thoại  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**Buổi chiều**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Các tấm bìa để HS thực hành xếp hình, thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - GV cho HS chơi nhận diện hình  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi nhận diện một số hình như: điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc.  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 4 (trang 93)**  ***Mục tiêu:*** *Ôn luyện về đoạn thẳng, đường gấp khúc, ước lượng và so sánh độ dài đường gấp khúc.*  **KQ:** *hình 1,5,7,8,10* | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 4 yêu cầu gì?  - GV YC HS quan sát hình SGK và hỏi:  +Cho HS lên chỉ đường gấp khúc. Mỗi đường gấp khúc gồm mấy đoạn thẳng?  +Để so sánh độ dài 2 đường gấp khúc phải làm gì?  +Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi so sánh độ dài 2 đường gấp khúc  -GV cho HS trình bày trước lớp, đưa câu hỏi khai thác  +Làm thế nào để biết độ dài các đoạn thẳng?Độ dài đường gấp khúc?  - Nhận xét đánh giá và kết luận, tuyên dương HS | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS quan sát, trả lời:  +2 HS lên bảng chỉ và trả lời  +Tính độ dài đường gấp khúc  +Tính tổng độ dài các đoạn thẳng  - HS thảo luận nhóm tính và so sánh độ dài các đoạn thẳng  - 2-3 nhóm trình bày và trả lời câu hỏi  + Dựa vào số ô vuông để xác định được độ dài của mỗi quãng đường từ đó so sánh được độ dài hai quãng đường.  HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng**  **Bài 5 (trang 93)**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, tứ giác, chữ nhật, hình vuông. Vận dụng đặc điểm các hình đó để ghép thành các hình.* | -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV cho HS quan sát hình và hỏi:  +Bài cho những hình nào?  +Cần xếp thành những hình nào?  - YC HS thảo luận nhóm 4 xem xếp được và không xếp được hình nào  -GV cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét, đánh giá, khen, chốt bài. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời.  -HS quan sát, trả lời:  +1 vuông, 2 tam giác  +Chữ nhật, vuông, tam giác  -HS thảo luận tìm hình có thể xếp, hình không thể xếp.  -2-3nhóm trình bày  Lớp QS, nhận xét |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ EM BÉ (HOẶC ANH, CHỊ) CỦA EM

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* HS kể được với các bạn về em bé (hoặc anh, chị).
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học:

* Biết tạo lập văn bản đa phương thức: dùng ảnh, tranh tự vẽ em bé (hoặc anh, chị) để trang trí cho đoạn văn.
* Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về em bé (hoặc anh, chị).

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương với anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể về em bé (hoặc anh, chị) của em (BT 1)**  **Mục tiêu:** HS kể được một về em bé (hoặc anh, chị).  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về em bé (hoặc anh, chị) của em. Trang trí đoạn viết bằng ảnh, tranh tự vẽ**  **Mục tiêu:** HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về em bé (hoặc anh, chị) của em. Em có thể trang trí thêm cho đoạn viết bằng ảnh hoặc tranh mình tự vẽ.*  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 47: ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 20

- Luyện tập quan sát phép tính, tính toán, so sánh kết quả.

- Vận dụng các phép tính vào giải toán, giải quyết tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Các thẻ số và thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 2

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - GV cho HS chơi Ai nhanh Ai đúng giơ thẻ chọn đáp án  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS chơi trò chơi các phép tính cộng , trừ các số trong phạm vi 20.  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 94)**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng tính nhẩm* | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS nối tiếp nhau tính nhẩm nêu kết quả phép tính bằng trò chơi truyền điện  - GV YC HS nêu cách tính nhẩm  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - Thực hiện tính bằng trò chơi truyền điện  Hs nhận xét |
| **Bài 2 (trang 92) Tìm về đúng nhà**  ***Mục tiêu:*** *Luyện tập cộng trừ trong phạm vi 20* | - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Bài có những con vật nào?  +Mỗi con vật có kèm thông tin gì?  +Làm thế nào tìm đường về nhà cho gà con?  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS làm việc cá nhân vào phiếu  -GV cho HS chơi trò chơi Tìm về đúng nhà: 3 đội chơi chọn thẻ gà con về với mẹ  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +3 Gà mẹ và gà con  +Gà con có phép tính, gà mẹ là kết quả  +Tìm kế quả mỗi phép tính của gà con và đưa gà con về với gà mẹ có kết quả đúng  HS nhận xét, bổ sung  - HS làm bài vào phiếu  - 3 đội chơi, mỗi đội có 3 học sinh  HS cổ vũ, nhận xét |
| **Bài 3 (trang 94)**  ***Mục tiêu:*** *Luyện tập cộng trừ trong phạm vi 20*  **Kết quả:**  **+***8+8 > 8+5*  *+9+7 = 7+9*  *+14-6 > 14-7*  *+17-8 > 18-7* | - Cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC bài  - GV hỏi: Để điền được dấu đúng phải làm gì?  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 tính, so sánh kết quả và điền dấu  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  + Khi so sánh 8+8 và 8+5 ngoài so sánh kết quả còn cách làm nào khác?  -GV nhận xét, chốt, tuyên dương HS | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời  -HS trả lời: tính và so sánh kết quả  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập .  - Đại diện các nhóm lên trình bày  +So sánh thành phần của phép tính khi 2 phép tính có 1 thành phần giống nhau, khi đổi chỗ các số hạng  HS nhận xét |
| **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS làm được món quà tinh thần ý nghĩa để động viên, gửi lời yêu thương, chiasẻ đến các bạn HS vùng khó khăn.
* HS hào hứng, tích cực tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương , thể hiện tinh thần tương thân tương ái.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa khi tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Những mảnh giấy hình đám mây, trái tim, bông hoa, ngôi nhà,...
* Những mẫu phong thư đẹp (vật thật hoặc tranh ảnh).

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Giấy màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Thông điệp yêu thương**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện việc động viên, chia sẻ với các bạn HS vùng khó khăn bằng món quà tinh thân ý nghĩa, đó là viết thông điệp yêu thương gửi tới các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - HS chuẩn bị những mãnh giấy nhỏ hình đám mây, trái tim, bông hoa, ngôi nhà,...  - GV tổ chức cho HS viết thông điệp yêu thương gửi tới các HS vùng khó khăn lên những mảnh giấy.  - GV gợi ý cho HS viết những nội dung sau:  *+ Một lời động viên em gửi tới bạn.*  *+ Một lời chúc em nhắn gửi tới bạn.*  - GV có thể cho HS viết dưới dạng bức thư với các câu hỏi gợi ý: *Em viết thư cho ai? Ở đâu? Em muốn hỏi thăm bạn điều gì? Em muốn kể với bạn điều gì? Em muốn nói với bạn điều gì?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp thông điệp yêu thương mà mình đã viết tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:***Việc động viên, khích lệ các bạn nhỏ vùng khó khăn bằng tinh thần cũng vô cùng ý nghĩa. Viết thông điệp yêu thương thăm hỏi, động viên là việc làm có ý nghĩa về mặt tinh thần, giúp các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn có thêm niềm tin, động lực vươt qua khó khăn và học tập tốt hơn.*  **Hoạt động 4: Phong thư gửi hạn**  **a. Mục tiêu:** HS làm và trang trí được phong thư gửibạn để thể hiện tình cảm cùa mình vớicác bạn. Đồng thời qua đó giúp các em phát triển được khả năng khéo leo, sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một sổ mẫu phong thư đẹp để HS quan sát và tham khảo.  - GV hướng dẫn HS sử dụng giấy màu, kéo, hồ dán, bút, bút màu để làm và trang trí phong thư theo các bước như trong SGK.  - GV giúp đỡ, hỗ trợ những HS còn lúng túng trong quá trình trang trí phong thư.  - GV yêu cầu HS bỏ thông điệp yêu thương đã viết vào phong thư để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:***Phong thư gửi bạn là món quà tinh thần mà các em gửi gắm tình thương yêu đến các bạn vùng khó khăn. Chúng ta tin rằng với sự thành tâm của mình, các bạn nhỏ khi nhận được thư sẽ vô cùng hạnh phúc và có thêm niềm tin, động lực để vượt qua khó khăn và học tập ngày càng tiến bộ.*  - GV cùng HS tập hợp toàn bộ phong thư có kèm thông điệp yêu thương cùa cả lớp để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chuẩn bị.  - HS viết thông điệp.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS bỏ thông điệp đã viết vào phòng thư.  - HS lăng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 16.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 17.

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN 3/2.

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, của lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng,….

# **B. ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM VỚI CỘNG ĐỒNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS chia sẻ được cảm xúc của mình sau khi thực hiện những việc làm ý nghĩa trong chủ đề Em với cộng đồng.
* HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia chủ đề Em với cộng đồng.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những việc làm trong chủ đề Em với cộng đồng.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em với cộng đồng.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa của những việc làm trong chủ đề Em với cộng đồng.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi sau:  *+ Em có cảm xúc gì sau khi thực hiện những việc làm ý nghĩa trong chủ đề Em với cộng đồng?*  *+ Chia sẻ về một hoạt động mà em thích nhất trong chủ đề.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS. | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. |

**Duyệt ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**